

Số:1137/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm lý số 807/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2026, về “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thu H**; sinh năm 1968; Số CCCD 001168015213.

Địa chỉ thường trú và cư trú : **Số A phố C, phường T, thành phố Hà Nội.**

***Bị đơn:** Bà **Trần Thị Bích H1**; sinh năm 1970; Số CCCD 001170009842.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **P Nhà B Tập thể M, phường T, thành phố Hà Nội.**

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Đình T** – sinh năm 1964; CCCD 001064010582.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **Thôn H, xã N, thành phố Đà Nẵng.**

- Bà **Nguyễn Thị T1** – sinh năm 1975; CCCD 049175007577.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **Xã V, thành phố Đà Nẵng.**

- Bà **Nguyễn Thị T2** – sinh năm 1978; CCCD 049178017282.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **Thôn P, xã N, thành phố Đà Nẵng.**

- Ông **Nguyễn Trần Thanh** – sinh năm 1979; Số CCCD 060079015077.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **Thôn Hoà An, xã Núi Hành, thành phố Đà Nẵng;**

- Bà **Nguyễn Thị Hải** – sinh năm 1983; CCCD 060183014787.

Địa chỉ thường trú và cư trú: **Thôn Phong Nhị, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng.**

Đại diện theo uỷ quyền của ông Thành, bà Tuyết, bà Tâm, ông Thanh, bà Hải:

Văn phòng luật sư Win-Win; Địa chỉ: Số 5 ngõ 116 phố Đội Cấn, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội; VPGD: Tầng 2 Thăng Long Tower, số 98A Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Phan Văn Khánh – Trưởng văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Trần Thị Thu H** và bà **Trần Thị Bích H1**, ông **Trần Đình T** và người đại diện theo uỷ quyền của bà **Nguyễn Thị T1**, bà **Nguyễn Thị T2**, ông **Nguyễn Trần T3**, bà **Nguyễn Thị H2** xác nhận:

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông **Trần L** và bà **Trần Thị H3** gồm có: ông **Trần Đình T**, bà **Trần Thị Thu H** và bà **Trần Thị Bích H1**.

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông **Trần L** và bà **Đinh Thị S** gồm có: bà **Trần Thị T4**.

Thừa kế thế vị của bà **T4** gồm có: bà **Nguyễn Thị T1**, bà **Nguyễn Thị T2**, ông **Nguyễn Trần T3** và bà **Nguyễn Thị H2**.

- Di sản thừa kế của ông **Trần L** và bà **Trần Thị H3** là: *Thửa đất số (85+88) (1 phần); Tờ bản đồ số 5H-IV-42, Diện tích 30.00m² và nhà ở tại địa chỉ tổ H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội với tổng diện tích sử dụng là 25.0m², diện tích xây dựng 30,0m², kết cấu nhà bê tông, số tầng 01 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107472805, hồ sơ gốc số 822.2002 do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/7/2002 mang tên ông **Trần L** và bà **Trần Thị H3** – Địa chỉ nhà đất hiện nay số C ngách H ngõ A tổ A phố T, phường H, thành phố Hà Nội - trị giá 2.104.057.236 đồng (Hai tỷ, một trăm linh tư triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng).*

- Ông **Trần Đình T**, bà **Nguyễn Thị T1**, bà **Nguyễn Thị T2**, ông **Nguyễn Trần T3** và bà **Nguyễn Thị H2** từ chối nhận di sản thừa kế.

- Di sản được phân chia cho bà **Trần Thị Thu H** và bà **Trần Thị Bích H1**.

2.2. Bà **Trần Thị Thu H** và bà **Trần Thị Bích H1** thỏa thuận phân chia di sản cụ thể như sau:

Bà **Trần Thị Thu H** được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt: *Thửa đất số (85+88) (1 phần); Tờ bản đồ số 5H-IV-42, Diện tích 30.00m² và Nhà ở tại địa chỉ tổ H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội với tổng diện tích sử dụng là 25.0m², diện tích xây dựng 30,0m², kết cấu nhà bê tông, số tầng 01 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10107472805, hồ sơ gốc số 822.2002 do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/7/2002 mang tên ông **Trần L** và bà **Trần Thị H3** – Địa chỉ nhà đất hiện nay là số 34 ngách H ngõ A tổ A phố T, phường H, thành phố Hà Nội – trị giá 2.104.057.236 đồng (Hai tỷ, một trăm linh tư triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng).*

Bà **Trần Thị Thu H** có trách nhiệm thanh toán cho bà **Trần Thị Bích H1** số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Số tiền này bà **Trần Thị Thu H** đã thanh toán xong cho bà **Trần Thị Bích H1** – Theo biên bản giao nhận tiền ngày 07/9/2026.

2.3. Về án phí:

- Bà **Trần Thị Thu H** chịu 30.510.859 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm mười nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ

vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.500.000 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001558 ngày 17/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bà **Trần Thị Bích H1** phải chịu 11.400.000 đồng (*Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV3-HN;
- PhòngTHA DS KV3-HN;
- TATP Hà nội;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm

